

Số: 18 /NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn phương án phân bổ vốn đầu tư năm 2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
Căn cứ Quyết định số: 1908/QĐ-TTg ngày 19/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;
Căn cứ Quyết định số: 278/QĐ-BKH ngày 19/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết số: 21/2006/NQ-HĐND ngày 09/12/2006 của HĐND tỉnh Hà Giang: Về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2007 – 2010;
Sau khi xem xét Tờ trình số: 187/TTr-UBND ngày 04/12/2009 của UBND tỉnh Hà Giang: Về việc phân bổ vốn đầu tư năm 2010;
Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Phương án phân bổ vốn đầu tư năm 2010 tỉnh Hà Giang (có Phương án kèm theo) cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn: 1.022.202 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 182.292 triệu đồng.
2. Vốn hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu: 516.416 triệu đồng.
3. Vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia : 263.494 triệu đồng.
4. Vốn nước ngoài (ODA): 60.000 triệu đồng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/12/2009.

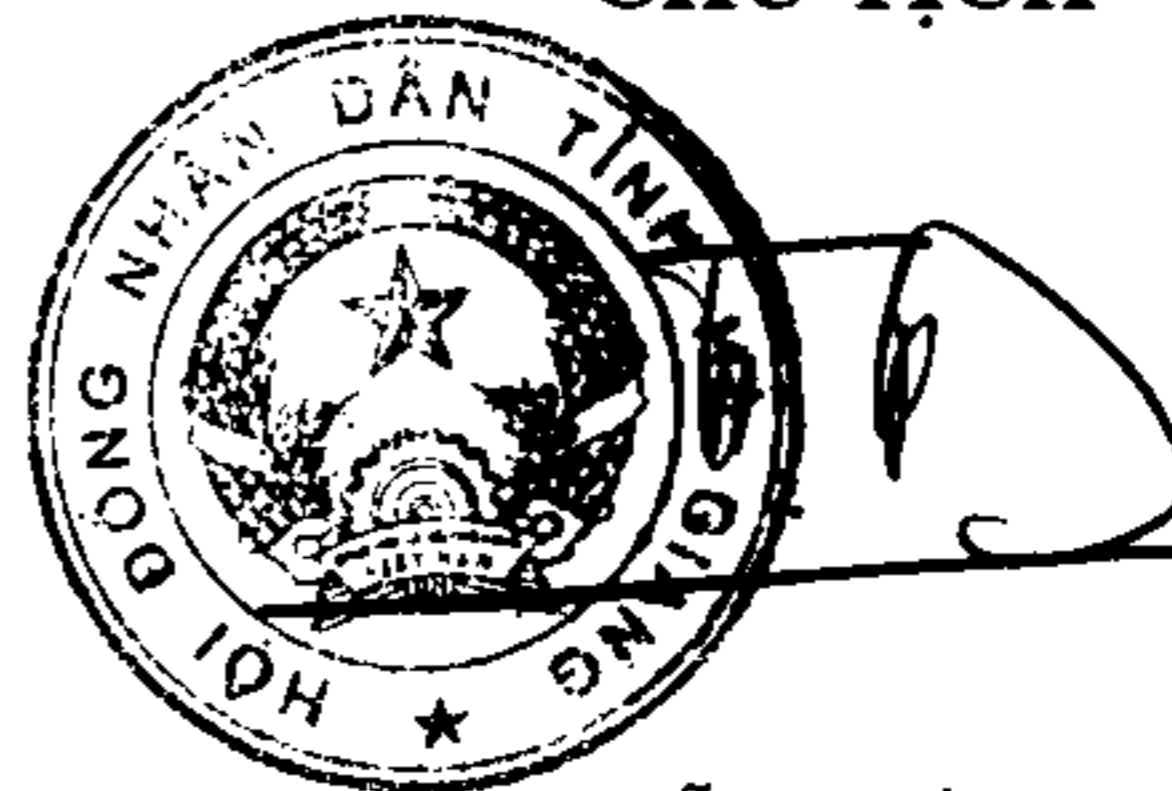
Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XV - Kỳ họp thứ 14 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ quốc hội khoá XII;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ; HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XII tỉnh;
- Các Ban và Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND-UBND các huyện, thị;
- Chuyên viên HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Xuân

PHƯƠNG ÁN

Phân bổ vốn đầu tư năm 2010 tỉnh Hà Giang

(Kèm theo Nghị quyết số: 18/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh Hà Giang)

A. Tổng nguồn: 1.022.202 triệu đồng, gồm:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 182.292 triệu đồng
2. Hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu: 516.416 triệu đồng
3. Vốn đầu tư từ các CTMT quốc gia: 263.494 triệu đồng
4. Vốn nước ngoài (ODA): 60.000 triệu đồng

B. Dự kiến phương án phân bổ:

1. Vốn cân đối ngân sách địa phương: 182.292 triệu đồng (đã bao gồm 15.000 triệu đồng tiền thu sử dụng đất). Dự kiến như sau:

- Hỗ trợ DN cung ứng hàng hoá dịch vụ công: 1.350 triệu đồng
- Trả nguồn vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển : 29.000 triệu đồng
- Trả lãi vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, phí ứng vốn KBNN: 2.210 triệu đồng
- Chuẩn bị đầu tư: 7.000 triệu đồng
- Giao cho các huyện, thị để chủ động bố trí cho các công trình có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng do huyện làm chủ đầu tư là 89.866 triệu đồng, trong đó:

+ Huyện Xín Mần: 4.000 triệu đồng; Huyện Yên Minh và huyện Quản Bạ, mỗi huyện 5.000 triệu đồng; Huyện Hoàng Su Phì, huyện Đồng Văn và huyện Mèo Vạc, mỗi huyện 6.000 triệu đồng (do đã có vốn theo NQ 30a và hỗ trợ của các Doanh nghiệp Trung ương);

+ Thị xã Hà Giang: 22.000 triệu đồng

+ Huyện Bắc Quang, huyện Vị Xuyên, huyện Bắc Mê, ngoài số vốn được giao theo tiêu chí, mỗi huyện được bổ sung thêm 1.500 triệu đồng; Huyện Quang Bình (ngoài 9.000 triệu đồng vốn hỗ trợ hạ tầng huyện mới tách TW giao) được bổ sung thêm 1.500 triệu đồng.

- Bố trí cho đường Cầu Mè - công viên nước Hà Phương 5.000 triệu đồng, Trụ sở HĐND - UBND tỉnh 10.000 triệu đồng; Trụ sở Tỉnh uỷ 10.000 triệu đồng.

- Bổ sung đầu tư trụ sở xã 3.000 triệu đồng

- Số còn lại để bố trí cho các công trình của các chủ đầu tư độc lập và giao cho các Sở Giao thông; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Xây dựng và Điện lực Hà Giang để bố trí cho các công trình đang thi công, do ngành làm chủ đầu tư.

2. Hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu: 516.416 triệu đồng

2.1. Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết 37: 98.000 triệu đồng

CS

Để bố trí cho các công trình có tổng mức đầu tư trên 5 tỷ đồng, do huyện làm chủ đầu tư và khởi công mới một số công trình.

2.2. Hạ tầng cửa khẩu: 28.000 triệu đồng

- Giao cho BQL khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy 20.000 triệu đồng để bố trí cho các công trình do BQL làm chủ đầu tư.

- Còn lại 8.000 triệu đồng, để bố trí cho các công trình ở các cửa khẩu: Cửa khẩu phụ Thanh thủy; cửa khẩu Mốc 5 Xín Mần và cửa khẩu Săm Pun.

2.3. Đầu tư theo QĐ 120/QĐ-TTg: 55.000 triệu đồng và hạ tầng quản lý, bảo vệ biên giới 12.000 triệu đồng

- Giao cho BCH Quân sự tỉnh 3.000 triệu đồng để rà phá vật cản 100 ha

- Bố trí 3.000 triệu đồng để đưa 100 hộ dân ra sinh sống ở giáp biên

- Bố trí cho các công trình trên địa bàn các xã biên giới và các công trình phục vụ công tác quản lý, bảo vệ biên giới.

2.4. Hỗ trợ phòng chống cháy rừng: 3.000 triệu đồng

Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đề án đã được duyệt.

2.5. Hỗ trợ phát thanh miền núi: 2.000 triệu đồng

Giao cho ĐPTTH tỉnh chủ động bố trí cho lắp đặt các trạm FM ở các xã.

2.6 Hạ tầng du lịch: 13.000 triệu đồng

- Hỗ trợ cho các huyện Mèo Vạc, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Vị Xuyên, mỗi huyện 1.000 triệu đồng để quy hoạch và đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch của huyện.

- Giao cho Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch 9.000 triệu đồng để bố trí cho các công trình hạ tầng du lịch do ngành làm chủ đầu tư.

2.7. Hạ tầng huyện mới tách: 9.000 triệu đồng

Giao cho Huyện Quang Bình chủ động bố trí cho các công trình ở trung tâm huyện lỵ và trên địa bàn các xã có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng và do huyện làm chủ đầu tư.

2.8. Đầu tư theo QĐ 193/QĐ-TTg: 4.000 triệu đồng

Bố trí cho 3 dự án chuyên tiếp và 1 dự án KCM.

2.9. Đầu tư theo QĐ 33/QĐ-TTg và QĐ 1342/QĐ-TTg: 11.000 triệu đồng

- Bố trí 7.000 triệu đồng cho các dự án theo đề án được duyệt để triển khai thực hiện trong năm 2010. Số còn lại để dự phòng, sau khi có ý kiến chỉ đạo của các Bộ Ngành Trung ương sẽ bố trí cho các dự án còn tồn tại từ những năm trước.

2.10. Hỗ trợ huyện nghèo theo NQ 30a: 120.000 triệu đồng

Bố trí 90.000 triệu đồng (mỗi huyện 15.000 triệu đồng) cho các công trình đã giao KH năm 2009. Còn lại 30.000 triệu đồng (mỗi huyện 5.000 triệu đồng), giao cho các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, để chủ động bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư và đầu tư các công trình theo đề án được duyệt.

2.11. Hạ tầng khu công nghiệp: 30.000 triệu đồng

Giao cho BQL Khu Công nghiệp chủ động bố trí cho đèn bù giải phóng mặt bằng và một số hạng mục chính như đường giao thông, cấp điện, cấp nước khu tái định cư.

2.12. Đầu tư các Trung tâm y tế tỉnh: 10.000 triệu đồng

Giao cho Sở Y tế chủ động bố trí tiếp cho các dự án: Cải tạo nâng cấp bệnh viện Y học cổ truyền; Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh và Trung tâm Y tế Dự phòng ở các huyện, thị.

2.13. Các nguồn vốn: Trung tâm giáo dục Lao động Xã hội: 8.000 triệu đồng và Tin học hoá các cơ quan đảng 1.916 triệu đồng, bố trí theo đúng chỉ tiêu Trung ương giao.

2.14. Hỗ trợ đầu tư Trụ sở xã 6.000 triệu đồng (và 3.000 triệu đồng vốn cân đối ngân sách địa phương) bố trí cho các công trình trụ sở xã để đảm bảo mục tiêu 100% xã có trụ sở hai tầng.

2.15. Hỗ trợ thực hiện QĐ 167/QĐ-TTg: 30.000 triệu đồng (Bố trí để trừ ứng của NSDP)

2.16. Các dự án dân tộc thiểu số ít người: 500 triệu đồng

Giao cho Ban Dân tộc để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ít người theo đề án được duyệt.

2.17. Hỗ trợ vốn đối ứng ODA: 25.000 triệu đồng

Bố trí cho các dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai do ADB tài trợ; các dự án phát triển giáo dục THCS (giai đoạn II) và THPT; dự án thoát nước và xử lý nước thải TXHG; dự án DPPR; dự án mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao năng lực làm tin thời sự và các dự án giao thông, thuỷ lợi, cấp nước do JICA tài trợ.

2.18. Hỗ trợ theo KL của Thủ tướng Chính phủ: 50.000 triệu đồng

Bố trí 25.000 triệu đồng cho các hồ chứa nước ở 4 huyện vùng cao và 25.000 triệu đồng, cho tuyến đường Ngọc Minh - Bạch Ngọc - Đồng Tiến - Thượng Bình; đường Ngọc Linh - Bạch Ngọc - Ngọc Minh; Đường từ km 17 và cầu vào KCN Bình Vàng và đường từ cầu km 21 vào KCN Bình vàng.

2.19. Vốn nước ngoài: 60.000 triệu đồng (ghi thu, ghi chi qua NSDP) bố trí theo các văn kiện dự án.

3. Vốn đầu tư phát triển từ các CTMTQG: 263.494 triệu đồng, gồm:

3.1. Chương trình MTQG phòng chống bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS: 5.000 triệu đồng. Giao cho Sở Y tế để tiếp tục đầu tư Trung tâm phòng chống HIV/AIDS của tỉnh

3.2. Chương trình MTQG về văn hoá: 3.000 triệu đồng. Giao cho Sở Văn hoá chủ động bố trí cho các dự án: Khu di tích Trọng con (Bắc Quang) và Bãi đá cổ Nấm Dần (Xín Mần).

3.3. Chương trình MTQG về việc làm: 500 triệu đồng, để đầu tư cải tạo nâng cấp Nhà làm việc Trung tâm Giới thiệu việc làm.

3.4. Chương trình mục tiêu về nước sạch VSMTNT: 18.120 triệu đồng

- Giao cho Trung tâm Nước sạch VSMTNT 4.500 triệu đồng để chủ động bố trí cho các công trình đang thi công do Trung tâm làm chủ đầu tư.

- Còn lại 13.620 triệu đồng để bố trí cho các công trình do các huyện làm chủ đầu tư và khởi công mới một số công trình.

3.5. Dự án hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình 135 giai đoạn II: 141.600 triệu đồng. Phân bổ cho các xã theo tiêu chí (đã được HĐND tỉnh Nghị quyết thông qua). Đối với các thôn bản giao bình quân theo định mức của Trung ương (200 triệu đồng/thôn)

3.6. Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: 95.274 triệu đồng

- Bố trí 77.757 triệu đồng cho công tác lâm sinh (trồng rừng phòng hộ 4.300 ha, hỗ trợ trồng 9.916 ha rừng sản xuất, bảo vệ 83.501 ha, khoanh nuôi 43.962 ha).

- Hỗ trợ xây dựng CSHT: 3.555 triệu đồng

- Còn lại 13.962 triệu đồng, để bố trí cho các nội dung: Chi phí quản lý bảo vệ rừng; Chi phí khuyến lâm; Chi phí quản lý dự án.

4. Vốn nước ngoài (ODA): 60.000 triệu đồng (Bố trí theo văn kiện của các dự án).

CR